

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 561/2013/UBTVQH13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2012/QH13 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 30/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2007/QH11;

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2012/QH13 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi hướng dẫn

Nghị quyết này hướng dẫn việc thi hành một số điều của Nghị quyết số 35/2012/QH13 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35/2012/QH13) quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; thời điểm tổ chức lấy phiếu tín nhiệm; nội dung báo cáo và trách nhiệm giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm; việc xác minh, trả lời những vấn đề đại

biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu; mẫu phiếu; kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu; nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; xử lý kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; trình tự thủ tục từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, phê chuẩn việc miễn nhiệm, cách chức và đề nghị, kiến nghị Quốc hội, Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Điều 2. Hướng dẫn về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 35/2012/QH13

1. “Các thành viên khác” của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2012/QH13 là các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội không giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội. Đối với nhiệm kỳ Quốc hội 2011-2016, các thành viên khác của Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm có:

- a) Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội là Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- b) Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội là Trưởng Ban công tác đại biểu của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trường hợp Quốc hội bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Ủy viên này cũng được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Nghị quyết số 35/2012/QH13.

2. “Các thành viên khác” của Chính phủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2012/QH13 là các thành viên Chính phủ không giữ chức vụ Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng.

Đối với nhiệm kỳ Chính phủ 2011-2016, các thành viên khác của Chính phủ gồm có:

- a) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- b) Tổng Thanh tra Chính phủ.

3. Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau đây:

- a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ủy viên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Trường hợp một người đồng thời giữ nhiều chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2012/QH13 thì việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện một lần đối với các chức vụ mà người đó đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Trong phiếu tín nhiệm phải ghi rõ các chức vụ đó.

Việc đánh giá tín nhiệm trong việc đảm nhiệm các chức vụ khác không do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn được thực hiện theo quy định tại văn bản khác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

5. Ở những địa phương đang thực hiện Nghị quyết số 26/2008/QH12 về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường thì không thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm theo quy định tại Nghị quyết số 35/2012/QH13. Việc đánh giá tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ tại các địa phương này được thực hiện theo quy định tại văn bản khác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 3. Hướng dẫn về thời hạn và thời điểm tổ chức lấy phiếu tín nhiệm quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 35/2012/QH13

Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện định kỳ tại kỳ họp thường lệ đầu tiên hằng năm của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, kể từ năm thứ hai của mỗi nhiệm kỳ.

Điều 4. Hướng dẫn về quy trình lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Quốc hội, kỳ họp Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Nghị quyết số 35/2012/QH13

1. Báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm được gửi đến đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước kỳ họp lấy phiếu tín nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị quyết số 35/2012/QH13 gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Họ và tên, chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn của người được lấy phiếu tín nhiệm;

- b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật đối với chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;
- c) Tự đánh giá về các nội dung tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống;
- d) Giải trình về ý kiến, kiến nghị của cử tri do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chuyển đến (nếu có).

2. Trường hợp nhận được yêu cầu bằng văn bản do đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyển đến đề nghị làm rõ thêm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, người được lấy phiếu tín nhiệm có trách nhiệm giải trình bằng văn bản và gửi đến đại biểu có yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết số 35/2012/QH13.

3. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân để tiến hành lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, nếu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thấy cần phải làm rõ vấn đề liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm thì có quyền đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh và trả lời bằng văn bản cho đại biểu.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa xác minh kịp thì báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định cho trả lời sau nhưng phải trước ngày lấy phiếu tín nhiệm lần tiếp theo; trong trường hợp này, việc lấy phiếu tín nhiệm vẫn được thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 35/2012/QH13.

4. Trước khi tiến hành lấy phiếu tín nhiệm, Quốc hội có thể thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội; Hội đồng nhân dân có thể thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân về các vấn đề có liên quan đến việc lấy phiếu tín nhiệm và người được lấy phiếu tín nhiệm.

Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo trước Quốc hội kết quả thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội; Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo trước Hội đồng nhân dân kết quả thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Hướng dẫn về phiếu sử dụng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm và việc kiểm phiếu quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 4 Điều 9,

khoản 7 Điều 12 và khoản 5 Điều 13 của Nghị quyết số 35/2012/QH13

1. Phiếu tín nhiệm sử dụng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm được thể hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, gồm các phiếu riêng đối với từng chức vụ và nhóm chức vụ tương ứng với thứ tự mà Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn tại kỳ họp thứ nhất theo quy định tại Nội quy kỳ họp Quốc hội, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân. Trên từng phiếu ghi rõ họ và tên, chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn của người được lấy phiếu tín nhiệm kèm theo các ô tương ứng với các mức độ “tín nhiệm cao”, “tín nhiệm”, “tín nhiệm thấp”.

Phiếu tín nhiệm sử dụng trong quy trình bỏ phiếu tín nhiệm được thể hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, gồm phiếu riêng đối với từng người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm. Trên phiếu ghi rõ họ và tên, chức vụ của người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm kèm theo các ô tương ứng với các mức độ “tín nhiệm” và “không tín nhiệm”.

2. Những trường hợp phiếu sau đây là không hợp lệ:

- a) Phiếu không theo mẫu quy định do Ban kiểm phiếu phát ra;
- b) Phiếu không có dấu của Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân;
- c) Phần thể hiện mức độ tín nhiệm trên phiếu đối với người giữ chức vụ có đánh dấu từ hai ô trở lên;

Trường hợp phiếu ghi tên nhiều người mà phần thể hiện mức độ tín nhiệm đối với một người không hợp lệ theo quy định tại điểm c khoản này thì chỉ xác định không hợp lệ đối với người đó; kết quả thể hiện mức độ tín nhiệm đối với những người còn lại trong danh sách vẫn hợp lệ.

Trường hợp phiếu có ghi thêm tên của người ngoài danh sách đã có trong phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra thì phần ghi thêm đó không có giá trị; kết quả thể hiện mức độ tín nhiệm đối với những người còn lại trong danh sách vẫn hợp lệ.

Điều 6. Hướng dẫn về việc xác định kết quả kiểm phiếu, nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 8,